

Bản án số: 362/2023/HS-PT

Ngày: 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Hoàng Minh N (T) về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2606/2023/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng Minh N (tên gọi khác: T), sinh ngày 24 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 6 khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Ngọc C và con bà Trần Thị D; tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 26/9/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 227/2017/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2014 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 316/HS-ST.
 - Ngày 09/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/HS-ST.
 - Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt tù 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 216/HS-ST.
 - Ngày 25/01/2019 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Quang L - Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: C L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2022, Trần Hoàng Minh N đang ở nhà tại số F khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì nhận được điện thoại từ số 0388520877 của một người phụ nữ tên L1 (trú tại: số G khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) gọi điện vào số 0878769371 của N hẹn qua nhà L1. Khi gặp nhau, L1 nói “*nhờ em ra Đ lấy đồ vô chơi*”, N hiểu “*đồ*” mà L1 nói là ma túy tổng hợp mà N thường sử dụng nên đồng ý. L1 nói khi nào xong việc sẽ đưa N 5.000.000 đồng tiền công, sau đó L1 đưa cho N 2.000.000 đồng chi phí đi đường, còn địa chỉ nhận ma túy L1 sẽ thông báo sau. Sau khi nhận tiền, N đón taxi ra Quảng Trị. Đi được khoảng 20 phút thì L1 điện thoại bảo N ra đến Cầu Trắng, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị thì xuống xe, sẽ có người khác đến đón. Một lúc sau, L1 nhắn số điện thoại số 0973446018 của anh Nguyễn Quốc Y (là lái xe hãng S ở Quảng Trị) cho N, N lưu vào danh bạ điện thoại tên “*Txi74*”. Khi xe đến A, Phong Đ, Thừa Thiên H, L1 nhắn số điện thoại “*0327747087*” là số điện thoại của người sẽ giao ma túy cho N, N lưu vào danh bạ điện thoại tên “*Kuem47*”. Khi xe đến M, huyện H, N điện thoại cho anh Nguyễn Quốc Y yêu cầu đón N tại Cầu T, thị xã Q, anh Y đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N xuống xe tại Cầu T rồi lên xe taxi biển kiểm soát 74A-083.32 do anh Nguyễn Quốc Y điều khiển tiếp tục đi ra hướng thành phố Đ. N gọi điện cho L1 thông báo đã lên xe thứ hai, sau đó gọi điện cho người giao ma túy theo số L1 đã gửi thì gặp một người đàn ông. Vì N không nghe rõ nên đưa điện thoại cho anh Y nói chuyện. Theo sự hướng dẫn của người đàn ông này, anh Y chở N đến cột biển báo hạn chế tốc độ 50 trên Quốc lộ I (qua cầu T khoảng 02km) thì dừng lại bên phải đường, cách biển báo khoảng 02m rồi xuống xe đi vệ sinh. Nhặt mở cửa xuống xe, bật đèn điện thoại tìm xung quanh khu vực biển báo nhưng không thấy “*hàng*” nên nhắn tin cho người giao ma túy nội dung “*tới cột mốc 50 rồi để đâu*”, người đàn ông giao ma túy nhắn “*tìm quanh nơi cột, dưới biển báo*”. N tiếp tục tìm thì thấy dưới cột biển báo hạn chế tốc độ 50 có 01 gói ni lông màu đen, xác định là gói ma túy như đã thỏa thuận, N cầm lấy đưa lên xe ngồi ở ghế sau bên phải, đặt gói

màu đen tại sàn xe ở vị trí N ngồi, sau đó bảo anh Y điều khiển xe taxi đi vào Huế. Trên đường đi, N nhắn tin cho người giao ma túy là đã lấy được ma túy, người này nhắn tin lại bảo N khi về đến cây xăng Đ ở thành phố Đ thì đưa lại cho người này 02 gói ma túy lẻ nằm ở trong gói ni lông mà N vừa lấy. Sau đó, N nhắn tin cho L1 thông báo đã nhận được ma túy. Khi xe đến cầu T (km20+293 Quốc lộ I) thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện C thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang N cùng toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Các viên nén màu hồng và màu xanh được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1A 066646, sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT; 95 túi ni lông màu xanh được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu BG1, sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong ký hiệu BG1-KL706; các bao gói còn lại được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu BG2, sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong ký hiệu BG2-KL706.

- 01 điện thoại di động Samsung màu trắng-vàng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen-xám, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động Oppo màu đen, 01 sim ITEL màu trắng, số tiền 1.000.000 đồng (01 tờ mệnh giá 500.000đ, 01 tờ mệnh giá 200.000đ, 02 tờ mệnh giá 100.000đ, 02 tờ mệnh giá 50.000đ), 01 phích nước màu trắng-đỏ, 01 túi ni lông màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hoàng Minh N, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc Y, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quốc Y, 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 74A-083.32 và các giấy tờ liên quan gồm: 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy biên nhận thể chấp của Ngân hàng TMCP Q chi nhánh Q1, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô.

Ngày 22/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Quốc Y 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quốc Y; Trả lại cho Chi nhánh Công ty Cổ phần S1 tại Quảng Trị: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 74A-083.32 và các giấy tờ liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 513/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

Các viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi niêm phong ký hiệu NS1A 066646 có khối lượng 1.785,82g là ma túy loại Methamphetamine. Các viên nén hình trụ tròn màu xanh trong túi niêm phong ký hiệu NS1A 066646 có khối lượng 17,71g, không tìm thấy chất ma túy.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Minh N (tên gọi khác: T) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh N: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoàng Minh N để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 bị cáo Trần Hoàng Minh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hoàng Minh N trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Minh N là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hoàng Minh N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy đặc biệt lớn. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo N không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Hoàng Minh N là đúng pháp luật. bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh khó khăn và gia đình có công. Hơn nữa, bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng tên L1 là bị dụ dỗ, lôi kéo. tuổi đời bị cáo còn trẻ, quá trình tố tụng bị cáo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm mức án xuống chung thân. Bị cáo thống nhất quan điểm Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 bị cáo Trần Hoàng Minh N kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo N là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Trần Hoàng Minh N khai nhận, thể hiện: ngày 23/5/2022 Trần Hoàng Minh N được một người phụ nữ tên thường gọi là L1 ở địa chỉ số G khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thuê vận chuyển ma túy từ Quảng Trị vào Huế với tiền công là 5.000.000 đồng. Nhật đi taxi theo hướng dẫn qua điện thoại của người đàn ông giao

ma túy (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến cột biển báo hạn chế tốc độ 50 trên Quốc lộ I (qua cầu T khoảng 02 km) và nhặt 01 gói ni lông màu đen, xác định là gói ma túy như đã thỏa thuận nên cầm vào Huế đưa cho L1 thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang N cùng toàn bộ tang vật tại Quảng Trị. Khối lượng ma túy Trần Hoàng Minh N vận chuyển được giám định là 1.785,82g loại Methamphetamine. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hoàng Minh N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị kết tội bị cáo Trần Hoàng Minh N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy bị cáo Trần Hoàng Minh N vận chuyển trái phép là đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng Minh N là đặc biệt nghiêm trọng và có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sự phát triển của giống nòi.

Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. a)... ; b) *Heroine, C1, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*.

Bị cáo Trần Hoàng Minh N bị xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo Trần Hoàng Minh N khi thực hiện hành vi phạm tội còn 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử hình sự, xử phạt vi phạm hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích, đánh giá về tính chất hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh N tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Hoàng Minh N không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Hoàng Minh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Minh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Minh N (tên gọi khác: T) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Minh N: Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoàng Minh N để đảm bảo việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Hoàng Minh N có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Hoàng Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường